

VỀ SỰ HỢP TÁC GIỮA CÁC VIỆN VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO CÁN BỘ KHOA HỌC KỸ THUẬT

ĐẶNG HỮU

Hợp tác giữa các viện nghiên cứu khoa học—kỹ thuật và các trường đại học là một nguyên tắc trong việc xây dựng nền khoa học và kỹ thuật ở nước ta

Hoạt động nghiên cứu khoa học—kỹ thuật, phục vụ sản xuất là những hoạt động rất cơ bản của trường đại học, có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo và đối với sự phát triển của trường đại học. Trường đại học sẽ không thể đào tạo có chất lượng cao nếu không làm tốt công tác nghiên cứu khoa học—kỹ thuật, phục vụ sản xuất, không mở rộng cửa ra xã hội, hợp tác chặt chẽ với các cơ sở nghiên cứu, cơ sở sản xuất. Không thể hình dung được một trường đại học có chất lượng đào tạo tốt mà lại không làm công tác nghiên cứu phục vụ sản xuất, phục vụ xã hội. Có thể nêu lên những lý do sau đây:

1/ Bản thân công tác đào tạo đại học đòi hỏi phải kết hợp giảng dạy, học tập với nghiên cứu, phục vụ sản xuất, phục vụ xã hội. Trong thời đại ngày nay, khi mà khối lượng kiến thức của loài người tăng gần như theo cấp số nhân, khi mà sự phát triển các ngành kinh tế—kỹ thuật đòi hỏi các chuyên gia phải luôn đổi mới kiến thức và nhiều khi phải chuyển ngành thì nội dung và phương pháp đào tạo trong các trường đại học đang dần dần đổi mới. Người ta đang chuyển dần trọng tâm từ phương pháp giảng dạy có tính chất thông tin (hay truyền thụ) sang phương pháp giảng dạy có tính chất phương pháp luận. Điều quan trọng không phải là trang bị cho học sinh nhiều kiến thức, mà là bồi dưỡng phương pháp, bồi dưỡng cho người cán bộ tương lai có khả năng thu nhận thông tin mới và có khả năng xử lý, vận dụng chúng để giải quyết

các vấn đề trong thực tế. Người chuyên gia được nhà trường đào tạo ra phải chống thích nghi với thực tế, đồng thời phải có thích ứng với sự phát triển (kiến thức mới, kỹ thuật mới, phương pháp tổ chức mới...), biết tự đào tạo trong hoạt động thực tiễn. Vì vậy quá trình học tập phải được tiến hành song song với quá trình hoạt động thực tiễn, học tập phải kết hợp với hoạt động sản xuất, nghiên cứu khoa học—kỹ thuật. Những hoạt động này phải tiến hành từng bước từ thấp đến cao để dần dần phát triển năng lực sáng tạo của người cán bộ tương lai. Những hoạt động này cũng rất cần thiết để rèn luyện cho học sinh ý thức phục vụ.

2/ Thầy giáo các trường đại học nhất thiết phải nghiên cứu khoa học, vì không những phương pháp đào tạo mới yêu cầu thầy giáo đại học phải kết hợp việc giảng dạy với việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, và tham gia các hoạt động sản xuất, mà còn do nghiên cứu khoa học là con đường tốt nhất để nâng cao trình độ thầy giáo. Muốn có chất lượng giảng dạy cao; đội ngũ thầy giáo phải có trình độ lý thuyết vững, nắm được thực tế, có khả năng giải quyết các vấn đề khoa học—kỹ thuật do thực tế đặt ra và đưa tiến bộ khoa học—kỹ thuật vào sản xuất. Do đó, song song với nhiệm vụ đào tạo, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cũng được xem là một nhiệm vụ cơ bản của người thầy giáo đại học.

3/ Trường đại học là nơi tập trung một lực lượng khá đông cán bộ khoa học—kỹ thuật, trong đó có nhiều người có trình độ giỏi (hiện nay trong các trường đại học của cả nước có khoảng 1200 phó tiến sĩ và tiến sĩ). Thêm vào đó có rất đông học sinh, nhất là học sinh các năm cuối, có thể tham gia các hoạt động

nghiên cứu khoa học—kỹ thuật. Đồng thời ở các trường cũng có không ít trang bị dùng cho nghiên cứu khoa học. Như vậy cần phải xem các trường đại học là những lực lượng khoa học—kỹ thuật quan trọng cần được huy động vào phục vụ cho sự nghiệp khoa học và kỹ thuật của đất nước. Thực tế trong thời gian qua cho thấy các trường đã có đóng góp nhất định cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Vì vậy cần khuyến khích và tạo điều kiện cho các trường đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, cần tổ chức chỉ đạo tốt các hoạt động khoa học của nhà trường và nhất là tổ chức tốt sự hợp tác giữa các cơ sở sản xuất, cơ sở nghiên cứu và trường đại học.

Nghị quyết số 142/NQTN ngày 12-6-1966 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế ghi rõ:

“Dưới chế độ ta nhà trường là cơ sở đào tạo cán bộ, rèn luyện con người mới, đồng thời là cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và phải trực tiếp tham gia sản xuất với mức độ hợp lý... Trường học, cơ sở nghiên cứu khoa học và cơ sở sản xuất, ba bộ phận ấy phải liên hệ chặt chẽ với nhau trong công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật...”

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã xác định phải *“Kết hợp tốt giảng dạy, nghiên cứu khoa học với hoạt động sản xuất...”* *“Kết hợp tốt giảng dạy, học tập với lao động sản xuất, thực nghiệm và nghiên cứu khoa học, kỹ thuật...”*

Từ những chỉ thị nêu trên của Đảng cũng như từ thực tế công tác giảng dạy đại học và nghiên cứu khoa học—kỹ thuật ở trong nước và ngoài nước, có thể khẳng định rằng hợp tác chặt chẽ giữa cơ sở nghiên cứu khoa học—kỹ thuật và cơ sở đào tạo đại học là một nguyên tắc trong việc xây dựng nền khoa học—kỹ thuật của nước ta. Nguyên tắc đó cho phép chúng ta đồng thời giải quyết được yêu cầu quan trọng trong sự nghiệp phát triển nền khoa học và kỹ thuật của ta: vừa thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng, đảm bảo chất lượng cao trong đào tạo cán bộ khoa học và kỹ thuật, vừa sử dụng một cách hợp lý mọi tiềm lực về cán bộ, cơ sở vật chất—kỹ thuật của các trường đại học; của các viện nghiên cứu khoa học—kỹ thuật vào nhiệm vụ đào tạo và nhiệm vụ nghiên cứu.

Tình hình hợp tác giữa các trường đại học và các viện nghiên cứu khoa học—kỹ thuật hiện nay ở nước ta

Hiện nay giữa các trường đại học và các viện nghiên cứu khoa học—kỹ thuật của

nước ta đã có sự hợp tác theo những hình thức và mức độ khác nhau.

Hình thức phổ biến nhất là mời cộng tác viên: các viện nghiên cứu khoa học—kỹ thuật mời cán bộ các trường đại học tới làm cộng tác viên để chủ trì hoặc tham gia đề tài nghiên cứu nằm trong kế hoạch công tác của Viện; ngược lại các trường mời cán bộ các viện tới giảng bài hoặc hướng dẫn luận văn, đồ án tốt nghiệp.

Giữa các viện của Viện Khoa học Việt Nam với các trường đại học Tổng hợp, đại học Bách khoa, đại học Mỏ—Địa chất v.v... cũng như giữa các viện nghiên cứu chuyên ngành với các đại học tương ứng đã có nhiều sự hợp tác tốt theo hình thức này. Giữa các viện của ngành y và các đại học y khoa, các bệnh viện đã có truyền thống phối hợp công tác theo một chế độ khá chặt chẽ. Nhiều trường, viện cùng trực thuộc một bộ hoặc tổng cục như các trường và viện về nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông, thủy lợi, thương nghiệp... có nhiều điều kiện thuận lợi để kết hợp công tác. Gần đây Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp và Viện Khoa học Việt Nam đã cùng ban hành một văn bản quy định chế độ kiêm nhiệm công tác cho cán bộ của hai bên nhằm tạo điều kiện cho sự phối hợp công tác giữa trường và viện. Tuy nhiên phải nói rằng sự hợp tác này chưa được phát triển đúng mức; thậm chí còn có trường hợp *“quay lưng”* lại với nhau.

Hình thức phổ biến thứ hai là ký kết hợp đồng hợp tác nghiên cứu giữa trường và viện. Các viện, với tư cách là cơ quan chuyên trách nghiên cứu, thường được Nhà nước hoặc các ngành giao những nhiệm vụ nghiên cứu trọng điểm với nội dung phức tạp, phạm vi rộng lớn. Lực lượng sẵn có của viện nhiều khi không đáp ứng hết được nhiệm vụ được giao. Để hoàn thành nhiệm vụ đó, viện ký các hợp đồng để phân giao trách nhiệm nghiên cứu, cung cấp một số kinh phí nghiên cứu cho trường.

Trong những năm gần đây hàng trăm hợp đồng như vậy đã được ký kết giữa các viện và các trường, đem lại nhiều kết quả tốt. Các hợp đồng giữa các viện của ngành giao thông, xây dựng với các trường đại học, giữa các cơ sở nghiên cứu về địa chất, đồ bản với các đại học Mỏ—Địa chất, đại học Tổng hợp, hoặc giữa các viện về quốc phòng với một số trường đại học là những thí dụ tốt về sự phối hợp này. Tuy nhiên cũng còn nhiều cơ sở chưa chú ý sử dụng hình thức phối hợp đó, hoặc có trường hợp chưa tôn trọng đầy đủ những hợp đồng đã ký kết.

Hình thức hợp tác thứ ba là biệt phái cán bộ. Theo yêu cầu của các viện nghiên cứu, các trường đại học biệt phái một số cán bộ của mình tới công tác tại viện trong một thời gian tương đối dài (khoảng một vài năm). Cán bộ biệt phái do cơ quan mới quản lý về mọi mặt trong một thời gian công tác tại viện. Cách làm này tạo điều kiện cho cán bộ giảng dạy đi sâu vào thực tế, đồng thời giúp cơ quan nghiên cứu giải quyết khó khăn về cán bộ cốt cán. Tuy nhiên có một số cán bộ biệt phái do những lý do khác nhau, sau một thời gian ở viện nghiên cứu không muốn trở lại giảng dạy. Điều này đã làm cho các trường đại học gặp ngại hình thức hợp tác này.

Hình thức hợp tác thứ tư mới xuất hiện trong thời gian gần đây là trường và Viện cùng tham gia các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật trọng điểm của Nhà nước hoặc của ngành theo sự điều hành chung của các ban chủ nhiệm chương trình. Tuy chưa có nhiều thực tiễn nhưng có thể thấy rằng đây là một hình thức hợp tác có nhiều triển vọng tốt, tập trung lực lượng khoa học - kỹ thuật thuộc các cơ sở khác nhau vào việc giải quyết một cách dứt điểm những nhiệm vụ nghiên cứu quan trọng. Điều kiện để đến kết quả tốt là các chương trình phải được tổ chức, chỉ đạo và quản lý một cách hợp lý, phù hợp với các thể chế quản lý nghiên cứu khoa học và quản lý kinh tế, vật tư, thiết bị, nhân lực phục vụ nghiên cứu hiện hành ở nước ta.

Ngoài các hình thức trên, các viện, trường còn mời cán bộ khoa học giỏi của nhau vào các hội đồng khoa học để đóng góp ý kiến tham mưu cho lãnh đạo. Từ gần mười năm nay hàng trăm cán bộ của các viện nghiên cứu khoa học, của các trường đại học, được Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp mời tham gia vào các tiểu ban chuyên ngành của Hội đồng Bồi dưỡng và kiểm tra kiến thức thí sinh nghiên cứu sinh đi nước ngoài hoặc các Hội đồng Đánh giá luận án phó tiến sĩ ở trong nước; các tiểu ban này tập hợp được một cách rộng rãi cán bộ khoa học giỏi của nhiều cơ sở, nhưng tổ chức chưa được chặt chẽ và ổn định.

Nhìn chung các trường đại học và viện nghiên cứu đã có hợp tác trên nhiều mặt. Cán bộ lãnh đạo cũng như cán bộ giảng dạy và cán bộ nghiên cứu đã hết sức lưu ý và đang có nhiều cố gắng để đẩy mạnh sự hợp tác này, nhưng việc hợp tác còn ít ỏi, ý thức hợp tác chưa cao, việc chỉ đạo và quản lý hợp tác còn thiếu thể chế cụ thể. Tình trạng này đã tạo ra những sự phân tán hoặc trùng lặp, dẫm đạp nhau trong nghiên cứu của trường và viện, vừa ảnh hưởng đến chất lượng

công tác vừa gây nên những lãng phí lớn về nhân lực, tài lực, vật lực trong công tác nghiên cứu của ta.

Tăng cường sự hợp tác giữa các trường đại học và viện nghiên cứu khoa học - kỹ thuật

Sự hợp tác lâu dài, ổn định, có hiệu quả giữa các trường đại học và viện nghiên cứu khoa học - kỹ thuật cần được xây dựng trên cơ sở những điều kiện sau:

- Mục đích hợp tác rõ ràng, đúng đắn;
- Có sự phân công hợp lý giữa trường, viện trong nghiên cứu và đào tạo cán bộ;
- Hình thức hợp tác phong phú, linh hoạt và được quản lý chặt chẽ.

Về mục đích hợp tác

Sự hợp tác giữa trường đại học và cơ sở chuyên trách nghiên cứu khoa học - kỹ thuật phải nhằm mục đích thực hiện nguyên tắc kết hợp ba công tác giảng dạy, nghiên cứu và sản xuất đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội IV của Đảng ta; đồng thời phải đem lại lợi ích thiết thực cho tất cả các bên tham gia hợp tác. Mục đích đó phải được cụ thể hóa trong từng sự việc hợp tác cụ thể. Sự việc đó phải đem lại hiệu quả công tác cao hơn khi không hợp tác. Cơ quan và cán bộ tham gia hợp tác có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình với chất lượng cao hơn trong một thời gian ngắn hơn. Mục đích hợp tác phải được trình bày rõ trong các cuộc trao đổi cũng như văn bản ký kết giữa hai bên về vấn đề hợp tác và được tôn trọng đầy đủ trong suốt cả quá trình hợp tác. Nếu động cơ hợp tác không rõ ràng, nguyên tắc cả hai bên cùng có lợi không được tôn trọng, các bên tham gia hợp tác có những mục đích riêng không được trình bày rõ thì việc hợp tác không thể lâu dài và đem lại kết quả tốt được.

Về sự phân công giữa trường, viện trong nghiên cứu khoa học - kỹ thuật và trong đào tạo cán bộ

Sự hợp tác giữa các trường đại học và các viện nghiên cứu khoa học - kỹ thuật không thể là một sự hợp tác ngẫu nhiên theo cách lấy cái thừa của chỗ này bù cho cái thiếu của chỗ khác, mà phải dựa trên sự phân công hợp lý.

Chúng tôi rất tán thành ý kiến cho rằng mỗi ngành sản xuất quản lý, hoặc mỗi ngành khoa học - kỹ thuật lớn phải có một trung tâm nghiên cứu, đó là viện nghiên cứu chuyên ngành. Để tạo nên khả năng giải quyết dứt điểm những vấn đề khoa học - kỹ thuật lớn được đặt ra cho ngành đó, ta cần tập trung cán bộ giỏi, kinh phí, vật tư, điều kiện thông

tin khoa học vào đó. Trường đại học cần có cán bộ giỏi đến phối hợp với các trung tâm nghiên cứu: làm cộng tác viên, làm cán bộ biệt phái, ký kết hợp đồng nghiên cứu, thực hiện các đề tài nằm trong các chương trình nghiên cứu trọng điểm do các trung tâm đó chủ trì. Cách tập trung ấy tạo thêm sức mạnh chung cho lực lượng khoa học-kỹ thuật tạo thêm những điều kiện nghiên cứu tốt mà nhà trường, với nhiệm vụ cơ bản là đào tạo, khó có thể cung cấp cho cán bộ giảng dạy của mình.

Ở một nước mà khả năng đầu tư cán bộ, kinh phí, cơ sở vật chất cho khoa học-kỹ thuật còn ít, mặt khác nhiệm vụ nghiên cứu; thực nghiệm lại rất nhiều: rất phức tạp như nước ta hiện nay, lẽ ra tiềm lực khoa học-kỹ thuật của cả nước phải được tập trung cao độ trên cơ sở phát huy thế mạnh của từng lực lượng nghiên cứu trong đó có các viện nghiên cứu và các trường đại học. Các điều kiện quý báu đã có của chúng ta lẽ ra phải được sử dụng với quan điểm xem các viện nghiên cứu và các trường đại học là các thành phần hỗ trợ lẫn nhau của một cơ cấu thống nhất có nhiệm vụ vừa đảm bảo nghiên cứu tốt vừa đảm bảo giảng dạy đại học tốt. Làm như vậy ta vừa có khả năng tiến hành việc nghiên cứu theo diện rộng, trải ra trên nhiều bộ môn, nhiều chuyên ngành khác nhau, đồng thời lại tập trung lực lượng với mức độ cao cho những vấn đề trọng điểm. Hiệu suất dùng người và thiết bị sẽ tăng thêm nhiều lần, chất lượng nghiên cứu sẽ đảm bảo hơn. Nhưng thực tế nhiều lúc nhiều nơi đã không diễn ra như vậy: tình trạng làm ăn riêng lẻ thiếu sự phân công, hợp lý và hỗ trợ hợp tác giữa viện và trường đã gây nên sự phân tán và lãng phí lực lượng.

Vậy thì sự phân công và hợp tác giữa các viện nghiên cứu và các trường đại học nên đặt ra như thế nào?

Lịch sử pháp triển khoa học của nhiều nước trên thế giới đã cho thấy người ta chỉ có thể xây dựng cơ quan chuyên trách nghiên cứu mạnh khi đã có nhiệm vụ và nội dung nghiên cứu cụ thể và cần cứ vào đó mà đầu tư, tập trung lực lượng. Trong bước thăm dò thường chỉ nên dùng lực lượng sẵn có là trường đại học hoặc cơ sở sản xuất. Từ đó sẽ nảy sinh ra các kết quả nghiên cứu có triển vọng, và từ những triển vọng đó mà xây dựng cơ quan chuyên trách nghiên cứu: từ phòng thí nghiệm, trạm, trại, tiến dần đến tổ chức cao hơn, hoàn chỉnh hơn, là các viện nghiên cứu, các viện hàn lâm. Con đường đó tạo nên sự phối hợp hài hòa giữa trường và viện. Trường chuẩn bị đề tài trọng điểm cho viện, hỗ trợ cho viện

một cách toàn diện trong quá trình nghiên cứu trọng điểm; ngược lại viện phát huy kết quả nghiên cứu bước đầu của trường, tạo điều kiện cho trường đi sâu, nâng cao kết quả nghiên cứu đã có, đồng thời luôn luôn đề ra vấn đề mới cho đồng đảo bộ môn, ngành nghề đã sẵn có trong trường. Cách làm của ta trong nhiều trường hợp đã dẫn đến tình trạng có viện trước lúc có nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể. Viện đáng lẽ là trung tâm chuyên trách nghiên cứu thì cũng lại nghiên cứu thăm dò, dàn mỏng lực lượng. Viện mới xây dựng lại thường thiếu cán bộ, cơ sở vật chất nghèo nàn, nên cũng không thể là nơi triển khai có hiệu quả các kết quả nghiên cứu sơ bộ của trường. Do đó hai loại tổ chức đáng lẽ phải tiếp sức cho nhau trong một cơ chế hợp tác hài hòa, hợp lý, lại trở nên hai loại tổ chức có hoạt động trùng lặp, chồng chéo nhau và không hỗ trợ cho nhau một cách có kết quả.

Giải pháp thích hợp hiện nay không phải là việc xóa bỏ tình trạng đã có để đi lại từ đầu, mà là sự phân công cần cứ trên tình hình hiện có: Viện phụ trách những vấn đề nghiên cứu trọng điểm, trực tiếp phụ trách những chương trình, đề tài nghiên cứu lớn, được đầu tư nhiều về điều kiện nghiên cứu. Trường đại học phối hợp viện bằng cách cử cán bộ đến làm cộng tác viên cho đề tài, hoặc nhận thực hiện một phần nội dung nghiên cứu theo hợp đồng. Viện có trách nhiệm tạo các điều kiện nghiên cứu thuận lợi cho trường, phân phối cho các đơn vị tham gia hoạt động nghiên cứu trọng điểm về kinh phí, vật tư, biên chế, điều kiện thông tin mà Nhà nước đã dành cho hoạt động đó. Viện cũng có trách nhiệm đưa những kết quả nghiên cứu thăm dò có triển vọng của trường lên mức cao hơn. Nhiệm vụ của trường là nghiên cứu thăm dò trên diện rộng vừa để đáp ứng yêu cầu của Nhà nước, vừa để nâng cao trình độ của tất cả các bộ môn, các ngành nghề khoa học của trường. Đối với một ngành nghề khoa học mới, hoặc một số vấn đề không thuộc các tổ chức sẵn có ở viện, Nhà nước có thể giao cho trường đại học nghiên cứu ở mức trọng điểm. Nhiệm vụ nghiên cứu này nên là nhiệm vụ dài hạn. Trường nhận nhiệm vụ đó cũng phải được tạo mọi điều kiện cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu trọng điểm, ở đây viện có thể cử cộng tác viên đến phối hợp với trường.

Về mặt đào tạo đại học, trường là cơ sở chính. Viện hỗ trợ trường bằng cách nhận học sinh thực tập, làm luận án, và cử cán bộ của viện tới trường giảng, hướng dẫn học sinh. Ở các bậc trên đại học, các viện đã được Nhà nước giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học có

trách nhiệm đào tạo nghiên cứu sinh. Trong công tác này càng cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa viện và trường, nhất là trong điều kiện hiện nay lực lượng hướng dẫn và phương tiện nghiên cứu còn rất yếu. Tập thể hướng dẫn nghiên cứu sinh dù ở trường hay ở viện đều có thể và cần mời cán bộ ở cơ quan ngoài đến tham gia.

Về hình thức hợp tác

Những hình thức hợp tác đã nêu trên đều có thể sử dụng được trong quan hệ trường và viện. Điều cần thiết là các bộ, các trường, các viện cần có quy chế cụ thể cho từng hình thức, quy định rõ nghĩa vụ, quyền hạn của các bên hợp tác, bảo đảm một cách công bằng quyền lợi của cơ quan và cán bộ tham gia

hợp tác. Cần thành lập những hội đồng khoa học ngành gồm cán bộ của các trường và viện cùng lĩnh vực chuyên môn với nhau để tư vấn cho các cấp lãnh đạo về sự phân công trong nghiên cứu, giảng dạy và về nội dung hợp tác cụ thể.

Cuối cùng, muốn hợp tác tốt, có hiệu quả phải có *tinh thần hợp tác đúng đắn*, tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, hợp tác vì nền khoa học-kỹ thuật nước nhà chứ không vì lý do mục đích nào khác. Vấn đề này tuy đã nhiều lần được đề cập, các đồng chí lãnh đạo cũng thường nhắc nhở nhưng cho đến nay chưa được giải quyết tốt, có những trường hợp công việc không phát triển vì chưa có tinh thần hợp tác tốt.

Về tổ chức và hoạt động...

(Tiếp theo trang 17)

hữu cơ. Trong quy hoạch đào tạo cán bộ trước đây, có xu hướng đào tạo cán bộ tổng hợp nhiều hơn là cán bộ làm công nghệ. Hiện nay để sửa chữa sự thiếu đồng bộ này, chúng tôi chuyển một số cán bộ tổng hợp đi học thêm về công nghệ, kỹ thuật.

Bên cạnh biện pháp từng bước hoàn thiện cơ cấu đồng bộ về bậc và loại cán bộ, thời gian tới chúng tôi tăng cường mọi hình thức đào tạo nâng cao trình độ cán bộ, nhất là cán bộ chủ trì để đảm bảo sự phát triển vững

chắc của Viện. Đồng thời đào tạo cán bộ chuyên sâu để lắp ghép thành tổ chức đồng bộ.

Về hình thức đào tạo, cần coi trọng mọi biện pháp, nhưng nên coi biện pháp đào tạo tại chỗ là chủ yếu. Muốn thế, phải coi trọng cả việc khai thác, sử dụng và bồi dưỡng. Trong thực tế phải có biện pháp cụ thể, có tính chất hệ thống và tính chất bắt buộc. Nên xây dựng tiêu chuẩn từng bậc cán bộ (mặc dầu là tiêu chuẩn nội bộ) để mọi người thực hiện đúng chức trách cương vị và phấn đấu vươn lên bậc cao hơn.

NHỮNG NGƯỜI VIẾT BÀI TRONG SỐ NÀY

- | | |
|--------------------------|---|
| Bùi Huy Đáp | — Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước. |
| Lê Khắc | — Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước. |
| Đặng Hữu | — Thứ trưởng Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp. |
| Trần Anh Vinh | — Thứ trưởng Bộ Điện và than. |
| Nguyễn Văn Chiền | — Phó Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam. |
| Hoàng Thủy Nguyên | — Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ học, Bộ Y tế. |
| Phạm Hữu Phước | — Viện trưởng Viện Kỹ thuật giao thông,
Bộ Giao thông vận tải. |
| Đào Trọng Đạt | — Viện trưởng Viện Thú y, Bộ Nông nghiệp. |
| Đỗ Huy Định | — Q. Viện trưởng Viện Hóa học Công nghiệp, Tổng cục Hóa chất |
| Vũ Đình Tiếu | — Cục trưởng Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp. |